



Câu 1-5:

1


 Hiển thị đọc
 

Chia dạng thì tương lai hoàn thành của các động từ trong ngoặc. *Lưu ý: Đối với câu có 2 chỗ cần điền, ta dùng dấu gạch ngang. Ví dụ: have – made.*



1. By tomorrow, I _____ (complete) the project.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

 will have completed

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by tomorrow' (trước ngày mai) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành. Vậy ta sẽ dùng will have completed.

Tạm dịch: Trước ngày mai, tôi sẽ làm xong dự án rồi.

→ **will have completed**



2. Next month, my father _____ (work) for the factory for a year.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

 will have worked

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'next month' (tháng tới) và 'for a year' (được một năm) là dấu hiệu nhận biết thì

tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have worked.

Tạm dịch: Tháng tới, bố tôi sẽ làm việc ở nhà máy được một năm.

→ **will have worked**



3. I _____ (not/send) the letter by 5 p.m. today.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



✓ will not have sent / won't have sent

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by 5 p.m. today' (trước 5h chiều hôm nay) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will not have sent / won't have sent.

Tạm dịch: Tôi sẽ chưa gửi lá thư này trước 5h chiều nay.

→ **will not have sent**

→ **won't have sent**



4. He _____ (return) the book by the end of the day.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



✓ will have returned

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by the end of the day' (trước cuối ngày) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have returned.

TAILIEUONTHI.NET

Tạm dịch: Anh ấy sẽ trả lại cuốn sách trước cuối ngày.

→ **will have returned**

1



5. ____ you ____ (arrive) in Hanoi by tomorrow afternoon?

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



✓ Will - have arrived

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by tomorrow afternoon' (trước chiều mai) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng Will - have arrived.

Tạm dịch: Bạn sẽ tới Hà Nội trước chiều mai chứ?

→ **Will - have arrived**

Câu 6-10:



Hiện thị đọc



Chọn đáp án đúng.



6. They ____ the film by the end of this month.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will finish

✓ B. will have finished

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by the end of this month' (trước cuối tháng này) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Họ sẽ xem xong bộ phim trước cuối tháng này.

→ **Chọn đáp án B**



7. Next month, we _____ in New York for 2 years.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will be

☒ B. will have been

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'next month' (tháng tới) và 'for 2 years' (được 2 năm) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Tháng tới, chúng tôi đã ở New York được 2 năm rồi.

→ **Chọn đáp án B**

1



8. It's very hot. I _____ the fan.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. will turn

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai đơn:

Ta thấy ngữ cảnh của câu là 1 người đề nghị bật quạt vì trời nóng quá. Do vậy, đây là quyết định ngay tại thời điểm nói, nên ta dùng thì tương lai đơn.

Vậy ta sẽ dùng will + V (nguyên thể).

Tạm dịch: Trời nóng quá. Tôi sẽ bật quạt.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. will have turned



9. By next year, she _____ from university.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will graduate

✓ B. will have graduated

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by next year' (trước cuối năm sau) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành. Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Trước cuối năm sau, cô ấy sẽ tốt nghiệp đại học rồi.

→ **Chọn đáp án B**

3



10. I think it _____ tomorrow morning.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ A. will rain

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai đơn:

Ta thấy có I think (tôi nghĩ) và 'tomorrow morning' (sáng mai) là các dấu hiệu của thì tương lai đơn.

Vậy ta sẽ dùng will + V (nguyên thể).

Tạm dịch: Tôi nghĩ sáng mai trời sẽ có mưa.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. will have rained

Câu 11-20:



Hiện thị đọc ▼

Chọn đáp án đúng.



11. My teacher _____ the report by tomorrow.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will not receive

☐ B. don't receive

✓ C. won't have received

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by tomorrow' (trước ngày mai) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành. Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Giáo viên của tôi sẽ chưa nhận được bản báo cáo trước ngày mai.

→ **Chọn đáp án C**



12. My son _____ the homework by 7 pm today.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will do

☐ B. haven't done

☒ C. will have done

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by 7h today' (trước 7h hôm nay) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành. Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Con trai tôi sẽ làm xong bài tập về nhà trước 7h hôm nay.

→ **Chọn đáp án C**



13. _____ they _____ to a new flat by the end of this month?

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. Will – have moved

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by the end of this month' (trước cuối tháng này) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3. Vì đây là thể nghi vấn, nên ta đảo 'will' lên trước chủ ngữ.

Tạm dịch: Họ sẽ đã chuyển tới một căn hộ mới trước cuối tháng này phải không?

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. Do – move

☐ C. Are – moving



14. Next year, I _____ him for 10 years.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. knew

☒ B. will have known

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'next year' (năm sau) và 'for 10 years' (được 10 năm) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Năm sau, tôi đã quen biết anh ấy được 10 năm rồi.

→ **Chọn đáp án B**

☐ C. don't know



15. By next month, I _____ the house.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. didn't paint

☒ B. won't have painted

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by next month' (trước tháng tới) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Trước tháng tới, tôi sẽ chưa sơn nhà.

→ **Chọn đáp án B**

☐ C. doesn't paint



16. Next month, I _____ English for 2 years.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. will have learnt

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'next month' (tháng sau) và 'for 2 years' (được 2 năm) là dấu hiệu nhận biết thì

tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Tháng sau, tôi sẽ học tiếng Anh được 2 năm rồi.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. am learning

☐ C. was learning



17. Next week, they _____ at university for a month.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. has studied

☐ B. don't study

☒ C. will have studied

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'next week' (tuần sau) và 'for a month' (được 1 tháng) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Tuần tới, họ sẽ học ở đại học được một tháng rồi.

→ **Chọn đáp án C**



18. By 6 pm today, his mother _____ dinner.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. has cooked

☒ B. will have cooked

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by 6 pm today' (trước 6h hôm nay) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Mẹ anh ấy sẽ nấu xong bữa tối trước 6h hôm nay.

→ **Chọn đáp án B**

☐ C. wasn't cooking

TAILIEUONTHI.NET



19. We _____ your suitcase by the end of the day.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☐ A. are finding
- ☐ B. hasn't found
- ☒ C. will have found

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by the end of the day' (trước cuối ngày) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Chúng tôi sẽ tìm thấy va ly của bạn trước cuối ngày.

→ **Chọn đáp án C**



20. By tomorrow, I _____ the essay.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

- ☒ A. won't have written

[Ẩn Giải thích](#)

Thì tương lai hoàn thành:

Ta thấy có 'by tomorrow' (trước ngày mai) là dấu hiệu nhận biết thì tương lai hoàn thành.

Vậy ta sẽ dùng will have + Ved/cột 3.

Tạm dịch: Trước ngày mai, tôi sẽ chưa viết xong bài luận.

→ **Chọn đáp án A**

- ☐ B. didn't write
- ☐ C. will not write

TAILIEUONTHI.NET